

Ngày 30/09/2025	9,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	0.9%	1.1%

	Q3/25	
ROE	5.1%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q3/25	
DT thuần	217	YoY ▼ 29.0 ▼ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	668	YoY ▼ 110 ▼ 14.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	48.8	QoQ ▲ 0.60 ▲ 1.2%	YoY ▲ 4.10 ▲ 9.2%
	tỷ VNĐ		

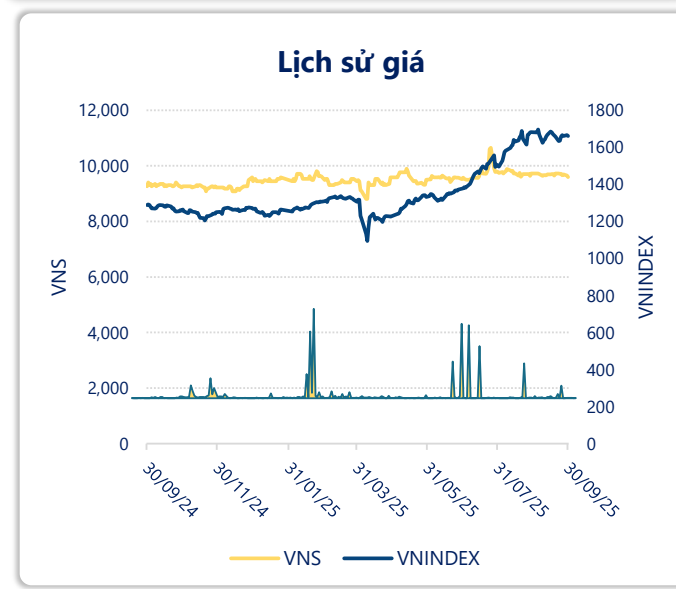
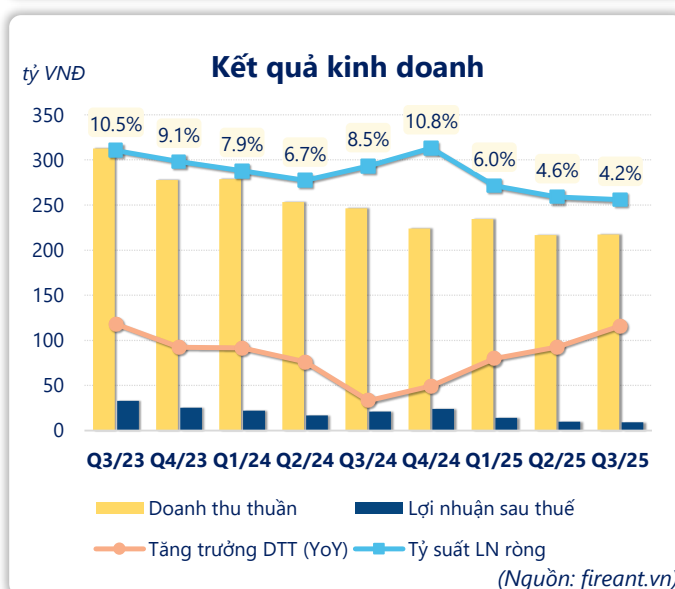
	9T 2025	
LN gộp	149	YoY ▲ 6.00 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.88	QoQ ▼ 1.79 ▼ 31.6%	YoY ▲ 2.13 ▲ 122%
	tỷ VNĐ		

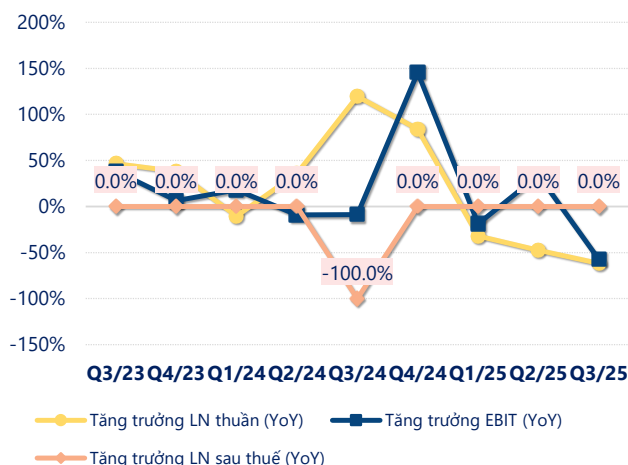
	9T 2025	
LN thuần	19.5	YoY ▲ 3.80 ▲ 24.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	9.25	QoQ ▼ 0.69 ▼ 7.0%	YoY ▼ 11.8 ▼ 56.0%
	tỷ VNĐ		

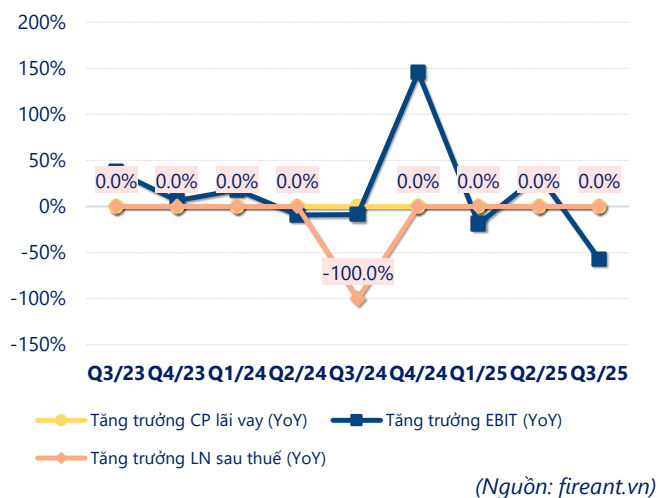
	9T 2025	
LN sau thuế	33.4	YoY ▼ 26.5 ▼ 44.3%
	tỷ VNĐ	



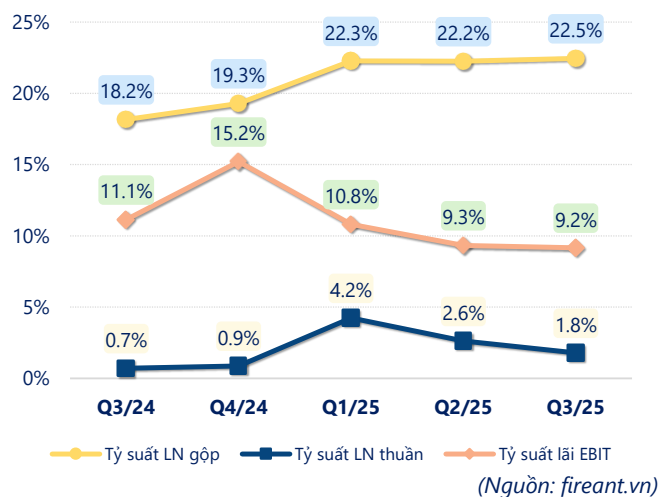
Tăng trưởng lợi nhuận



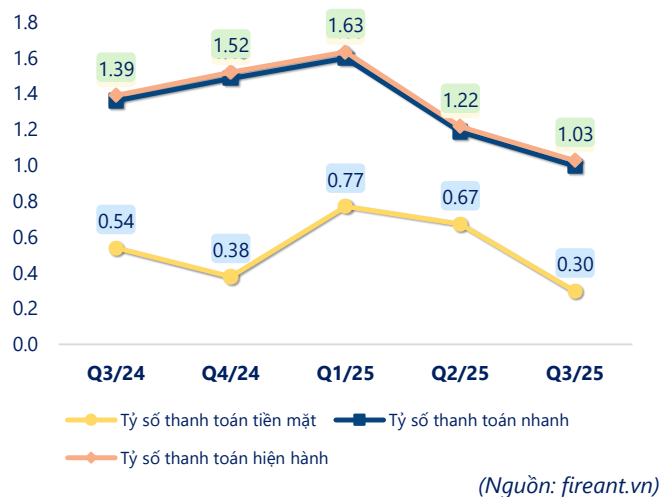
Tăng trưởng chi phí



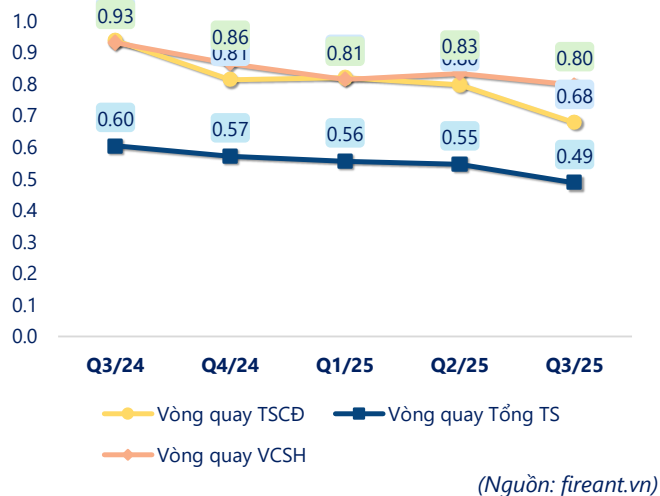
Tỷ suất lợi nhuận



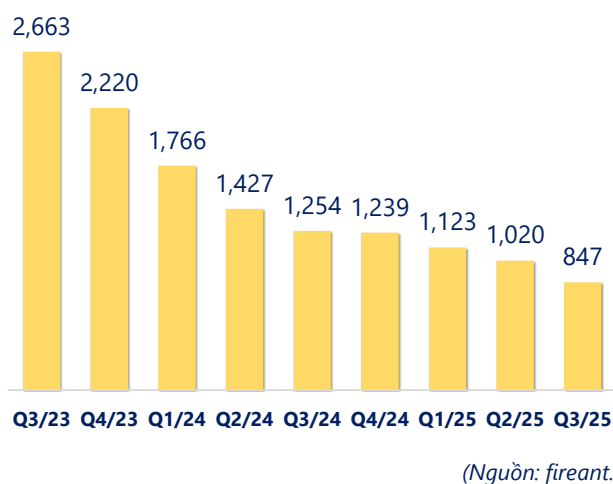
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	217	246	-11.7%	668	778	-14.1%
Giá vốn hàng bán	169	201	-16.1%	519	635	-18.2%
Lợi nhuận gộp	48.8	44.7	9.2%	149	143	4.2%
Doanh thu HĐTC	2.30	3.62	-36.5%	8.86	11.8	-25.2%
Chi phí TC	8.72	6.47	34.8%	24.6	17.3	42.1%
Chi phí lãi vay	8.72	6.44	35.4%	24.6	17.3	42.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.2	19.6	-12.0%	52.6	58.6	-10.3%
Chi phí QLDN	21.2	20.6	3.2%	61.4	63.4	-3.2%
LN thuần từ HĐKD	3.88	1.75	122%	19.5	15.7	24.0%
Lợi nhuận khác	7.32	19.2	-61.9%	21.4	44.2	-51.6%
LN trước thuế	11.2	21.0	-46.7%	40.9	59.9	-31.7%
Lợi nhuận sau thuế	9.25	21.0	-56.0%	33.4	59.9	-44.3%
LNST của CĐ cty mẹ	9.23	21.0	-56.0%	33.3	59.9	-44.4%

(Nguồn: fireant.vn)

